

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 229**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 22.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 284, hàng thứ ba, nguyện thứ 30.

“Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận tỳ kheo, thị vi lạc như lậu tận nguyện”. Nguyện này giải đáp cho chúng ta một vấn đề, Di Đà xưng là Thế giới Cực Lạc. Cực lạc là gì? Nguyện này đã giải đáp cho chúng ta rồi, thực sự là tên phù hợp với thực tế. Vì sao vậy? Vì ở thế giới tha phương không có. Đặc biệt là cõi Phạm thánh đồng cư và cõi Phương tiện hữu dư. Cõi thật báo là cõi bình đẳng, chư Phật Như Lai đều gần như nhau, không có sai biệt gì lớn lắm. Duy chỉ có cõi Đồng cư sai biệt rất lớn.

Dưới đây Hoàng Niệm lão giải thích cho chúng ta. Vĩnh ly nhiệt não, nhiệt não là gì? Nhiệt não là sự bức bách của kịch khổ, thân nhiệt tâm não, nên gọi là nhiệt não. Nhiệt não chính là phiền não, kịch khổ là nỗi thống khổ rất lớn bức bách quý vị, đặc biệt là trong xã hội hiện tại. Hai chữ nhiệt não, hình dung con người hiện nay vô cùng thích đáng. Chúng ta thường nghe nói không những người thành niên có, người vị thành niên cũng có, học sinh trung học mười mấy tuổi đã có, sinh viên đại học thì không cần phải nói nữa. Thậm chí ngay cả học sinh tiểu học ngày nay cũng đã có. Từ đâu để xem? Quý vị xem học sinh tiểu học tự sát, vì sao họ mà tự sát? Nhất định là gặp những nỗi khổ rất lớn. Sự thống khổ này làm cho trẻ em cũng cảm thấy sống không bằng chết, họ mới chọn cách như vậy. Đây là một sự việc lớn, không phải là việc nhỏ. Chúng ta nếu như đọc cổ thư, từ trong cổ thánh tiên hiền để xem, Trung Quốc ngày xưa xưng hoàng đế là Thánh vương, mệnh lệnh của hoàng đế là Thánh chỉ. Thánh nghĩa là gì? Là trí tuệ, phẩm đức, học vấn của con người đạt đến trình độ đỉnh cao nhất, xưng là thánh nhân, bậc kế đến xưng là hiền nhân, xuống thêm một bậc nữa xưng là quân tử. Thánh hiền quân tử, họ có những tâm gì? Niệm niệm trong tâm là tâm giúp tất cả chúng sanh hóa giải nhiệt não.

Đây là Thánh nhân. Vì nhân dân giải trừ đau khổ, sẽ không gây phiền phức thêm cho nhân dân.

Trên toàn thế giới mà nói, Trung Quốc Cổ thánh tiên hiền đặc biệt nhiều. Chúng ta từ trong lịch sử có thể nhìn thấy, một triều đại, lúc thành lập chính quyền triều đại, một nửa thời gian đầu, thông thường khoảng hai ba trăm năm, một nửa thời gian trước, chúng ta lấy 300 năm làm tiêu chuẩn, 150 năm đầu chính trị thanh minh, có thể xứng đáng được xưng là thái bình thịnh thế. Người Trung Quốc nói thái bình thịnh thế nhân dân hạnh phúc. Chính trị thanh minh đều là quan tốt, hoàng đế tốt, quan tốt. Nửa sau dần dần suy mất, nửa sau là gì? Con cháu của những người lãnh đạo này, từ nhỏ đã sống trong nhung lụa, không có ý thức lo lắng, dần dần dưỡng thành tham muốn hưởng thụ, thế là kiêu thương yêu nhân dân, quan niệm luân lý đạo đức dần dần suy đồi, đến hoàng đế cuối triều, đó là suy vi đến không giống ai nữa, có thể nói là chỉ lo hưởng thụ cho bản thân, không lo nhân dân sống chết. Đây là ép nhân dân phải tạo phản, phải làm cách mạng, lật đổ triều đại trước đó, hoàng đế mới xuất hiện. Lúc hoàng đế mới xuất hiện nhất định tuân theo Cổ thánh tiên hiền, lý niệm trị quốc bình thiên hạ, nên lại một thời thịnh thế nữa xuất hiện. Điều này trong lịch sử chư vị đều có thể nhìn thấy. Quý vị thấy Mãn Thanh gần đây, Mãn Thanh hơn 270 năm, thịnh thế khoảng 150 năm. Thuận Trị đây là mới vào Trung Quốc kiến lập chính quyền, Khang Hi 61 năm, Ung Chính 13 năm, Càn Long 60 năm, Gia Khánh vẫn coi như cũng khá, đều xem là thịnh thế. Gia Khánh trở về sau thì không được nữa rồi. Gia Khánh trở về sau quý vị xem Đạo Quang, Hàm Phong, Đồng Trị, đó chính là triều sau không bằng triều trước. Cuối đời Hàm Phong thái hậu Từ Hi chấp chính, sau khi Hàm Phong chết con trai là Đồng Trị rất nhỏ, thái hậu Từ Hi nhiếp chính, bà ta nắm quyền. Sau khi Đồng Trị chết, Đồng Trị không có con trai, cũng không cần nhận con thừa tự, lựa chọn điều gì? Lựa chọn anh em cùng hàng với ông ấy là Quang Tự, đây là gì? Thái hậu Từ Hy liền tự mình chấp chính, chọn một tiểu hoàng đế, đại quyền trong tay một mình bà ấy, nên lúc Từ hi chấp chính, quốc vận suy rồi, vô cùng rõ ràng. Thời kỳ thanh thế, mấy vị đế vương đời nhà Thanh giai đoạn đầu, đều là lễ thỉnh các chuyên gia học giả Nho, Thích, Đạo vào cung đình để lên lớp, dạy học. Hoàng đế dẫn dắt tàn phi, văn võ đại thần ngày ngày tiếp thu giáo huấn của Nho, Thích, Đạo. Mãn Thanh là người thiếu số vào làm chủ Trung Quốc, dân tộc thiếu số. Nhập quan chẳng qua cũng là quân đội hai mươi vạn quân thống trị Trung Quốc một khu vực rộng lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, họ dựa vào điều gì? Dựa vào văn hóa truyền thống. Họ nói với nhân dân, lời Không Tử nói, lời Phật nói, lời Thánh

nhân nói, người Trung Quốc liền nghe. Họ không nói là bản thân họ nói. Nếu như họ nói là bản thân mình nói ai mà nghe họ. Đây là đế vương thông minh, đế vương thật học. Thực sự nghiêm túc học tập có Ung Chính, Ung Chính đối với Nho, Thích, Đạo thực sự gọi là tinh thông, thật sự có công phu. Trong Phật Pháp cao tăng đại đức, ông và cao tăng đại đức sánh với nhau thì không hề kém cạnh. Tông môn giáo môn, hiền mật viên dung, thực sự là rất vĩ đại! Chế độ này, chế độ này quá tốt. Từ Hi phế trừ hết, không còn mời những học giả này đến cung đình để dạy học nữa, phế trừ rồi. Từ Hi thái hậu gặp phải vấn đề thì hỏi ai? Hỏi quý thần, Từ Hi làm việc mê tín, trong cung đình bắt đầu dùng lên đồng viết chữ, làm những việc này. Sự việc lớn thì cầu cơ, do quý thần quyết định, nước mất rồi. Sự việc này, năm xưa thầy chúng tôi là Chương Gia đại sư nói với tôi, tôi cũng vì nhìn thấy lên đồng viết chữ này trong lòng có hoài nghi, đó thực sự là Phật Bồ Tát sao? Tôi thỉnh giáo với thầy giáo, thầy giáo liền đem sự việc của Từ Hi Thái Hậu nói với tôi, thầy nói lên đồng viết chữ có linh không? Việc nhỏ thì linh, nhất định không phải Phật Bồ Tát, quý thần mạo xưng Phật Bồ Tát tuyên truyền tin tức, việc nhỏ nói rất chuẩn, việc lớn họ cũng hồ đồ, họ cũng không biết. Cho nên Phật Pháp dùng dạy học, không dùng thần thông, dùng thần thông làm Phật sự yêu ma quỷ quái đều có thần thông, họ có thể dối người, ta là Bồ tát gì đó tái lai, Phật gì đó giáng thế, đó là giả. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời dạy học, 30 tuổi khai ngộ, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Có thần thông hay không? Có thần thông, không dùng thần thông làm Phật sự, tức là nói tuyệt đối không dùng thần thông để dạy người. Vì sao vậy? Yêu ma quỷ quái họ rời thần thông, họ không có biện pháp gì khác, trí tuệ đức hạnh của họ, thậm chí còn không bằng một người quân tử. Có thiện tâm, nhờ điều này làm chút việc tốt, không tránh được có hậu di chúng. Cho nên đệ tử thực sự học Phật không thể không biết. Phật Pháp là giáo dục, không phải là tôn giáo. Quý vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni một đời, giống như Khổng Tử của Trung Quốc vậy, dạy học. Khổng Tử chỉ dạy năm năm, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy 49 năm, dạy không phân biệt, không phân quốc tịch, không phân dân tộc, không phân tôn giáo tín ngưỡng, chỉ cần quý vị chịu đến học, Phật Thích Ca Mâu Ni đều dạy, dạy quý vị một cách bình đẳng, không nhận học phí, hoàn toàn là tình nguyện, đây là thầy giáo tốt nhất từ xưa đến nay trong thế gian, là mô phạm điển hình trong các thầy giáo. Điều này chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng. Xung Ngải là Phật, đây là người Ấn Độ xưng hô một cách tôn kính nhất đối với thầy giáo, người Ấn độ xưng là Phật Đà, cũng giống như người Trung Quốc xưng là Thánh nhân vậy. Trong tập

quán người Trung Quốc Không phu tử, chỉ xưng Ngài là phu tử, không xưng Ngài là Không Thánh nhân. Không Thánh nhân là người đời sau tôn xưng Ngài. Người Ấn độ xưng là Phật đà, và người Trung Quốc xưng Thánh nhân, ý nghĩa vô cùng gần gũi. Thánh là đối với sự lý đối với nhân sanh vũ trụ, thông đạt rõ ràng, đây gọi là Thánh. Ý nghĩa của Phật đà cũng là đối với vạn sự vạn vật của nhân sanh vũ trụ giác rồi, giác ngộ, không còn mê hoặc nữa. Xưng Ngài là Phật đà, cho nên ý nghĩa rất gần nhau. Từ những cách xưng hô này, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ được, không xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là thần, không xưng Ngài là thần, cũng không xưng Ngài là thượng đế, cũng không nói Ngài là thiên sứ. Những danh hiệu này là của tôn giáo, trong Phật Giáo không có. Phật giáo, Phật đà là thánh nhân của người Trung Quốc. Bồ Tát người Trung Quốc xưng là hiền nhân, giác ngộ nhưng họ chưa viên mãn. A la hán, người Trung Quốc xưng là quân tử, có đức hạnh có học vấn, thực sự có thể yêu thương người, có thể chủ động để giúp đỡ người khác.

Cho nên khổ nạn, sự nhiệt nã này, kịch khổ bức bách, dường như mỗi thời đại đều có. Nhưng hiện tại chúng ta sống trong thời đại này, những thống khổ mà nhân dân gặp phải, trong lịch sử chưa từng thấy qua, trong sách sử không có ghi chép. Thực sự là trong kinh Phật nói, kịch khổ bức bách, hình dung cho người hiện đại thì vô cùng thích hợp, thân nhiệt tâm nã, trong tâm sinh phiền nã, đây gọi là nhiệt nã.

Kinh Pháp Hoa Phẩm Tín Giải viết: “Do vì ba khổ, ở trong sanh tử, chịu các nhiệt nã”. Điều này được nói trong Kinh Pháp Hoa. Ba khổ, khổ nhiều lắm, vô lượng vô biên. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trên phương tiện dạy học, đem vô lượng khổ nã này quy nạp thành ba loại lớn. Ba khổ chính là ba loại khổ lớn. Thứ nhất là khổ khổ, chữ khổ sau là danh từ, chữ trước là động từ. Những thứ nào thuộc về khổ khổ? Phật lại đem nó quy nạp thành tám loại, trong kinh thường nói “tám khổ nung nấu”. Tám khổ chính là khổ khổ của ba khổ, cho nên ba khổ nhiều hơn tám khổ, điều này nên biết, trong khổ khổ chia ra thành tám khổ: sanh lão bệnh tử, đây là bốn loại, đây là điều không ai có thể tránh khỏi. Sanh khổ, làm sao mà biết sanh khổ? Chỉ cần quý vị bình tĩnh tỉ mỉ để quan sát, trẻ con mới sinh thì như thế nào, trẻ con mới sinh khóc la đau đớn, con người chỉ có khổ mới khóc, họ không khổ họ liền cười ha ha, có đứa trẻ nào ra đời mà cười tươi đâu? Điều này không có. Từ đây quý vị có thể lãnh hội được sự ra đời là khổ biết bao!

Ba loại khác chúng ta có thể nhìn thấy được già khổ, tuổi lớn rồi, không có ai chăm sóc, cuối đời bi thảm biết bao. Người Trung Quốc hiện tại cũng đáng thương, ngày xưa còn khá, thời xưa chú trọng hiếu đạo, con cháu cho dù bất hiếu, đối với cuộc sống của người già, vẫn còn chăm sóc tương đối tốt, vì sợ xã hội phê bình, sợ tạo tội nghiệp, họ còn có sự kiêng dè. Hiện tại con người không nói chuyện hiếu đạo nữa, người hiện đại học theo người nước ngoài, chur vị nên biết, người nước ngoài trẻ con 16 tuổi coi như là thành niên, chúng độc lập rồi. Nếu chúng bỏ nhà ra đi, quý vị chớ có mà đi tìm chúng, phải tôn trọng, nó có nhân quyền. Nhân quyền là người nước ngoài phát minh ra, người Trung Quốc không có cách nói này. Lúc chúng tôi sống ở nước ngoài, người Trung Quốc con cái họ bỏ nhà đi, báo cảnh sát, cảnh sát hỏi họ, con cái anh lớn chừng nào rồi? Họ nói 18 tuổi. 18 tuổi, mà anh còn đi tìm nó sao? 16 tuổi đã không cần tìm nữa rồi. Là pháp luật của nước ngoài. Người nước ngoài không có quan niệm về luân lý đạo đức, không hiểu cái gì là đạo hiếu, cha mẹ đối với con cái có trách nhiệm dưỡng dục nó, đến thành niên, 16 tuổi, tự nó có thể mưu sinh, trong nhà có thể không cần chăm sóc nữa. Có những đứa trẻ thực sự 16 tuổi bỏ nhà đi, suốt cuộc đời vĩnh viễn không gặp mặt nữa, rất nhiều. Điều này Trung Quốc gọi là đại bất hiếu. Ở nước ngoài không có danh từ này. Quý vị nghĩ thử xem một người ngay cả cha mẹ cũng không thương yêu, thì họ có thể yêu thương ai nữa. Hoàn toàn là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Như vậy xã hội có thể tốt được sao? Xã hội pháp luật điều văn định ra có nghiêm mật hơn nữa, thì cũng phạm tội vậy thôi. Cho nên người thông minh luôn qua kẽ hở của pháp luật, trốn tránh trách nhiệm pháp luật. Đây chính là giáo dục nhân quả luân lý đạo đức không còn nữa. Trong xã hội xuất hiện những hiện tượng này. Hiện tượng này trong thế giới ngày nay, xã hội trên toàn thế giới đều tồn tại một cách phổ biến, hơn nữa càng ngày càng nghiêm trọng.

Phật ở trong kinh điển nói với chúng ta, tai nạn này từ đâu mà có? Là do nơi này, ngày nay nói là trên trái đất này, cư dân trên trái đất này tâm hành bất chánh, chiêu cảm đến quả báo. Tâm hành chúng ta bất chánh, có liên quan gì với sơn hà đại địa? Liên quan rất mật thiết. Trong kinh giáo Đại thừa thường nói, cảnh tùy tâm chuyển.

Mấy ngày trước còn có một đồng tu hỏi tôi: có tin tưởng phong thủy không? Tôi liền nói với ông ấy, phong thủy có, nhưng tùy theo tâm người mà chuyển. Nơi này phong thủy tốt, nếu như nhân tâm bất thiện, họ ở đó ba năm thì phong thủy cũng xấu đi, trở thành xấu rồi. Nơi này phong thủy rất xấu, rất

không tốt. Người này tốt quá, tâm địa lương thiện, có phẩm đức cao thượng, họ ở đó ba năm, thì phong thủy không tốt đó cũng trở thành tốt, cảnh tùy tâm chuyển, chứ không phải con người chuyển theo phong thủy. Sai lầm, làm gì có đạo lý đó! Quý vị hiểu được đạo lý này rồi, có cần đi xem phong thủy không? Không cần nữa. Nghiêm túc mà tu tâm mình, tu hành vi của mình, bất luận quý vị ở nơi nào, đều là phong thủy tốt. Quý vị cũng sẽ không bị những người coi phong thủy kia lừa gạt nữa. Người coi phong thủy nếu như thực sự phong thủy tốt như vậy, vì sao họ không đi tìm một nơi phong thủy tốt, không đi hưởng thụ giàu sang phú quý, đem thứ tốt giới thiệu cho quý vị, trên thế giới này còn có hạng người tốt như vậy sao? Cho nên quý vị tỉ mỉ mà nghĩ thử xem trong đó sơ hở rất nhiều. Đức Phật nói với chúng ta lời tốt đẹp “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm tướng của ai? Tâm tướng của mình. Tâm thiện, thì không có gì không thiện, Thế giới Cực Lạc chính là cư dân nơi đó mỗi mỗi đều là thượng thiện nhân, không phải là người thiện bình thường, đại thiện, thượng thiện, đều là người như vậy. Cho nên môi trường y báo của nó tốt, núi sông đất đai của nó không có mảy may tai nạn nào. Nhân tâm, điểm này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Trong tám khổ, ngoài sanh lão bệnh tử ra, còn có bốn loại, chúng ta nói năm sáu bảy tám. Loại thứ năm “cầu bất đắc khổ”, người thế gian đều có dục vọng, đều có sở cầu, cầu không được, không phải quý vị muốn cầu liền có, thứ quý vị có thể cầu được đều là trong mạng quý vị có, trong mạng không có, nhất định cầu không được. Nghĩa là làm cưỡng đạo cướp bóc của cải của người khác, làm kẻ cắp trộm cắp được đồ vật, đều là trong số mệnh họ có vậy. Trong số mạng không có, quý vị chưa cầm đến tay đã bị cảnh sát tóm, đi tù rồi. Vì sao vậy? Số quý vị không có. Quý vị nghĩ xem, hà tất phải khổ nhọc dùng thủ đoạn bất chính này? Đó là sai lầm. Con người nếu tất cả đều tin tưởng những nhân quả này sẽ không làm việc xấu. Cho nên giáo dục nhân quả rất quan trọng. Cổ nhân nói rất hay, luân lý đạo đức có thể dạy người xấu hổ khi làm ác, tôi làm những việc không tốt cảm thấy nhục nhã, sỉ nhục, không muốn làm việc xấu. Nhưng nhân quả dạy người không dám làm việc xấu. Xã hội xưa mấy ngàn năm chính là ba loại giáo dục luân lý, đạo đức và nhân quả, làm giáo dục phổ thế, vào thời đó. Tuy trường học rất ít, người đi học không nhiều, nhưng nhân gian nhận được sự giáo dục này một cách rộng rãi, trong sách cổ có. Đây là Thánh vương, cổ thánh tiên vương, “thần đạo thiết giáo, hóa dân thành tục”, đó là một phương cách cao thượng.

Quý vị xem người Trung Quốc, ở Hong Kong có thể nhìn thấy khắp nơi, từ đường, tế tự thời Xuân thu, Tông thân hội rất nhiều, ở nước ngoài rất nhiều. Mỗi năm đều có đến mấy lần cùng một họ, đó là người một nhà, mỗi năm đều có tụ hội mấy lần, đây là giáo dục luân lý. Khổng miếu là giáo dục đạo đức. Thần miếu đại biểu cho thần miếu là miếu thành hoàng, đây là giáo dục nhân quả. Ở khu vực Hong Kong quý vị đi xem xem, quý vị đến ngoại ô, những nơi hẻo lánh, mỗi một thôn trang đều có miếu thổ địa, đều có miếu sơn thần. Những điều này dạy gì? Dạy nhân quả. Quý vị nhìn thấy nhiều người đến đó thắp hương như vậy, đi ngang qua đó liền nhắc nhở bản thân: thiện có thiện báo, ác có ác báo, không phải không báo, mà chưa đến lúc, không dám làm việc ác nữa, liền dạy người được tốt.

Lại xem Trung Quốc, hiện tại nói là biểu diễn văn nghệ, nói hát nghệ thuật, quý vị nghe xem nội dung biểu diễn, diễn xướng đều có thể tuân thủ một câu nói của Khổng Tử: “tư vô tà”. Quan sát tỉ mỉ trung hiếu tiết nghĩa, thiện ác báo ứng, họ biểu diễn những thứ này, mỗi một năm biểu diễn niên tiết, ở nơi này có cử hành biểu diễn lễ chúc mừng, tế tự nhất định có biểu diễn. Đây là gì? Đây chính là giáo dục toàn dân, dùng nghệ thuật để giáo dục, cho nên những biểu diễn nghệ thuật này của Trung Quốc, không phải hoàn toàn là giải trí, tinh thần quan trọng của nó ở nơi giáo hóa chúng sanh. Dùng phương thức này làm cho toàn dân, những người không biết chữ, họ hiểu được luân lý, hiểu được đạo đức, hiểu được nhân quả, tâm địa đó thiện lương. Biết yêu thương người, biết giúp đỡ người khác, đặc biệt là người có khổ nạn, lúc gặp phải nhất định sẽ đưa tay ra để giúp đỡ họ, đây là văn hóa truyền thống xưa. Hiện tại chúng ta đem những thứ ưu tú của mình vứt đi rồi, đi học những thứ bã đậu của người nước ngoài, sai rồi! Nước ngoài bây giờ đã đi vào ngõ cụt rồi, hiện tại học theo Trung Quốc, học theo Ấn độ. Học những gì? Học truyền thống cổ xưa. Họ thật làm. Đích thực có một số người nước ngoài hiểu biết về văn hóa truyền thống, vượt qua người Trung Quốc. Chúng tôi nhìn thấy họ đang học tập, cho nên đây là cầu bất đắc.

Tiếp theo là “ái biệt ly”, “oán tắng hội”, người thân yêu của quý vị không thể thường thường cùng nhau gặp mặt, những vật mà quý vị yêu thích cũng không thể ngày ngày nắm giữ trong tay, luôn luôn biệt ly. Oan gia đối đầu không thích ở chung với họ, ngày ngày gặp nhau, đây là hai loại lớn. Oán tắng hội là sự việc không muốn làm lại cứ gặp phải, người không yêu thích lại ngày ngày gặp mặt, cho nên không phải oan gia thì không gặp nhau.

Cuối cùng là “ngũ âm xí thanh khổ”, điều này tương đối khó hiểu, đây là nói về nhân quả. Ngũ âm là nói về thân thể chúng ta, tinh thần và vật chất. Nhục thân là sắc thân, dùng một sắc thân làm đại biểu, tiêu biểu cho vật chất. Thọ, tướng, hành, thức là tinh thần. Ngày nay nói là thân thể có áp lực, tinh thần có áp lực, đây chính là thuộc về ngũ âm xí thanh khổ. Tám loại lớn này đều thuộc về khổ khổ.

Loại thứ hai gọi là “hoại khổ”, khổ khổ thì dục giới đều có. Dục giới còn có sáu tầng trời. Dục giới thiên nhân trong cảm thọ của họ vẫn còn có khổ, có tám khổ, tất cả đều có. Càng hướng lên trên, thọ khổ càng nhẹ nhàng hơn chúng ta. Đây là sáu tầng trời. Sáu tầng trời đi lên nữa là sắc giới thiên. Sắc giới thiên tài sắc danh thực thùy họ buông bỏ rồi, cho nên khổ khổ không còn nữa. Họ không có khổ khổ. Nhưng họ có hoại khổ, họ có hành khổ, hai loại khổ này họ có. Trên kinh điển nói với chúng ta, thiên nhân ở cõi dục giới là hóa sanh, họ không phải là thai sanh, cho nên họ không có sanh khổ. Đích thực họ không già, họ không sinh bệnh. Quý vị xem khổ sanh lão bệnh họ không có, nhưng họ có tử khổ. Thọ mạng họ đến, trước ngày chết bảy ngày họ cảm thấy đau khổ, thân thể không dễ chịu. Chỉ có bảy ngày mạng của họ không còn nữa. Mệnh chung họ không thể hướng thượng đi lên, họ đọa lạc đi xuống. Nếu như công phu của họ, không ngừng nâng cao, hướng thượng đi lên, họ sẽ không có khổ này, họ liền không có chết. Họ đi lên! Sơ thiên lên đến nhị thiên, nhị thiên lên đến tam thiên. Vậy là không có tử khổ. Phạm có năm tướng suy hiện ra, khổ này đều đọa lạc đi xuống. Tứ Không thiên ngay cả hoại khổ cũng không có, nhưng họ có hành khổ. Hành là gì? Không thể vĩnh hằng trú tại đó. Họ vẫn có thọ mạng. Lúc thọ mạng đến nhất định đọa lạc đi xuống. Bởi vì họ đã đến thiên đỉnh rồi, đi lên nữa cũng không được. Lúc này sau khi định công mất đi, nghiệp chướng liền hiện tiền, vô thủy kiếp đến nay, nghiệp bất thiện đã từng làm đều hiện tiền. Quả báo bất thiện nghiệp dẫn dắt quý vị đến tam đồ lục đạo, làm những việc này, cho nên đây gọi là ba khổ: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, ba loại khổ này.

Ở trong sanh tử, sanh tử này chính là lục đạo luân hồi. Trong luân hồi chịu các nhiệt não. Nhiệt não này thông thường chuyên môn hình dung địa ngục. Trong địa ngục có địa ngục bát nhiệt, địa ngục bát hàn, đa số là dùng trong những việc này. Phật ở đây nói với chúng ta lục đạo đều là khổ. Cho nên người thực sự thông minh, nên biết cách vĩnh viễn xa lìa lục đạo, vậy là đúng rồi.



Dưới đây nói, trong nước Cực lạc này, không có các khổ, chỉ thọ các lạc, nên vĩnh ly nhiệt não. Đây là cõi Phạm Thánh Đồng Cư Thế giới Cực Lạc. Phật ở trong kinh nói với chúng ta, chỉ thọ các lạc, chỉ có lạc không có khổ. Thế giới Cực Lạc ngay cả danh từ khổ cũng không nghe thấy. Làm gì có thật khổ! Vì sao không có? Khổ lạc là quả báo, phiền não tập khí tất cả tâm hành bất thiện là nhân. Thế giới Cực Lạc không có người có niệm ác, không có người tạo nghiệp ác. Cho nên thế giới đó, tất cả những khổ báo quý vị đều không nhìn thấy, cũng chưa từng có ai nói qua. Vậy nên vĩnh ly nhiệt não.

Dưới đây giải thích cho chúng ta từ “thanh lương”, thanh tịnh mát mẻ, tương phản với nhiệt não. Đây là Thế giới Cực Lạc thiên nhân họ cảm thọ được, vĩnh viễn là thanh tịnh mát mẻ, vô cùng thích hợp với hoàn cảnh sinh hoạt của con người, môi trường sinh sống môi trường tu học tốt đẹp nhất, trong kinh điển, chúng ta nhìn thấy giáo huấn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới đó không ở trên trái đất chúng ta, là ở một tinh cầu khác. Đích thực có một nơi như vậy. Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Trụ. Hai phẩm kinh văn này, là vật lý học thái không của Phật giáo giảng cho chúng ta về vũ trụ, nguyên khởi của vũ trụ, hoạt động của vũ trụ, tình hình của vũ trụ quá khứ, hiện tại, vị lai, nói rất rõ ràng, không thua gì các nhà thiên văn học ngày nay, các nhà vật lý thái không, không thua gì họ cả. Biết được trên rất nhiều tinh cầu đều có sinh vật cao cấp, có sinh vật còn thông minh hơn con người chúng ta. Chúng ta không thể sánh với họ, huống gì nói đến bậc cao, cao là A la hán trở lên, cao nhất là Phật Bồ Tát. Những người này cũng đều là tu thành, trên kinh nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, trong cao cấp đó Phật là đến đỉnh cao nhất. Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta mỗi một chúng sanh vốn là Phật. Hiện tại vì sao biến thành như vậy? Mê mất tự tánh. Trên Kinh Hoa Nghiêm tiết lộ một tin tức, nói rất hay: Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Vậy chúng ta biết được, nếu như chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị liền chứng đắc được. Buông bỏ chấp trước liền chứng A la hán, buông bỏ phân biệt quý vị liền chứng Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị liền thành Phật. Ngày nay chúng ta cả ba thứ đều chưa buông bỏ, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước vô cùng nghiêm trọng, buông bỏ là đúng rồi. Ba thứ chưa buông bỏ được quý vị chính là lục đạo phàm phu. Quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên Phật hướng dẫn chúng ta tu hành, tu hành là sửa đổi hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của tâm, ngôn ngữ là hành vi của miệng, tạo tác là hành vi của thân. Hành vi nhiều hơn nữa không ra khỏi ba loại lớn là thân miệng ý. Hành vi sai trái đem nó tu sửa trở lại gọi

là tu hành. Ý nghĩa của tu hành này rất sâu, rất rộng. Tiêu chuẩn tu hành chính là tự tánh. Tự tánh chính là tâm thanh tịnh, chính là trong quyển sách này nửa sau của kinh đề đã nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là tiêu chuẩn tu hành, làm thế nào để trong cuộc sống hằng ngày, duy trì được tâm thanh tịnh của bản thân. Thanh tịnh tức không có nhiễm ô. Nhiệt não là nhiễm ô, tự tư tự lợi là nhiễm ô, danh văn lợi dưỡng là nhiễm ô, ngũ dục lục trần là nhiễm ô, tham sân si mạn là nhiễm ô. Những thứ này buông bỏ hết, tâm thanh tịnh của quý vị sẽ hiện tiền. Nhiệt não sanh nhiệt não, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh nhiệt não. Tâm bình đẳng, Bồ Tát chứng đắc được, so với tâm thanh tịnh cao hơn một bậc, Bồ Tát chứng được. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh đó là Phật mới chứng được, đây là tự tánh của chúng ta. Đây là tâm thanh tịnh thực sự, là tánh đức, trở về với tánh đức, đó là viên mãn rồi, là thực sự tu hành. Tu hành không quan tâm quý vị đọc kinh nhiều hay ít, niệm danh hiệu Phật nhiều hay ít, mỗi ngày dập đầu bao nhiêu lạy, không phải do những thứ này, những thứ đó là hình thức. Điều thực sự quan trọng, thanh tịnh bình đẳng giác, thực sự tu hành, tâm của chúng ta mỗi năm càng thanh tịnh hơn, mỗi năm càng bình đẳng hơn, điều này quan trọng. Phật Pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Hình thức là biểu diễn cho người khác xem. Vì sao vậy? tiếp dẫn đại chúng. Phật Pháp là sư đạo. Có người thầy giáo nào dám nói, học vấn của tôi tốt, đạo đức tốt, quý vị nên học theo tôi. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay không có ai dám nói lời này. Như vậy cuồng vọng quá, khoa trương quá, người học vấn đạo đức càng cao càng khiêm tốn. Quý vị đọc sách cổ quý vị thấy Khổng Tử khiêm tốn biết bao. Quý vị xem trong kinh Phật đức Phật Thích Ca Mâu Ni khiêm tốn biết bao. Nhìn thấy ăn xin đều cung kính đến như vậy. Gặp phụ nữ, gặp trẻ em đều vô cùng cung kính, tôn trọng người khác, thầy giáo tốt như vậy người ta không biết, dùng phương pháp gì để giới thiệu? Chúng ta liền dùng những hình thức này để giới thiệu, khen ngợi đối với thầy giáo, làm cho mọi người sau khi nghe rồi cảm động. Ô có thầy giáo tốt như vậy sao, chúng ta đến thân cận họ. Đây là một chiêu thức chiêu sinh vậy. Hình thức là ý nghĩa này vậy. Hình thức không phải là tự lợi, là lợi tha. Nhưng bản thân quý vị nếu như không tu tốt, quý vị biểu diễn, biểu diễn cũng không giống. Hiện tại sự biểu diễn này rất nhiều. Quý vị xem thông thường dân chúng đối với điều này, mê tín. Đây là gì? Họ biểu diễn không giống. Quý vị thực sự biểu diễn giống, cảm động người khác, biểu diễn nếu làm cho người khác phản cảm, bản thân thật chất chưa làm được, chỉ giả bộ vậy thôi thì giả bộ cũng không giống. Cho nên những đạo lý này chúng ta đều nên hiểu rõ.

“Đại Trí Độ Luận Nhị Thập Nhị”, quyển thứ 22, trong đó có một đoạn như thế này, nói: “nhân đại nhiệt muộn, được vào trong hồ mát mẻ, mát lạnh trở lại không còn nhiệt não”. Đây là từ trên thí dụ mà nói. Một người gặp phải thiêu đốt, giống như ngày hè, nhiệt độ cao quá, hơn 40 độ trở lên, con người chịu không nổi, có thể có được một cái hồ mát mẻ, bước xuống hồ vào ngâm mát trong đó, vậy thì rất dễ chịu, có thể giải trừ được nóng bức. Phật dùng điều này để làm thí dụ. “Hồ thanh lương, ví dụ cho Niết bàn”, niết bàn ví như hồ thanh lương. “Nay người vãng sanh nhập vào cõi đó, hồ đại thanh lương đó, nên đều tâm được thanh lương”. Dùng điều này để ví dụ. Thế giới Cực Lạc, người ở Thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh. Nhân tâm bình đẳng, nhân tâm giác mà không mê, cho nên hiện tượng nhiệt não tại Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Con người nếu như vãng sanh Thế giới Cực Lạc ví như được vào hồ mát mẻ vậy, dùng điều này làm ví dụ, đây là điều chúng ta rất dễ dàng thể hội được.

“Lậu tận tỳ kheo”. Lậu là đại danh từ chỉ cho phiền não, ngày xưa hiện tại cũng không ngoại lệ, ngày xưa có một ví dụ, thí như ly trà này của chúng tôi, ly trà này đựng trà, đựng thức uống, nếu như phía dưới bị hư hỏng, thì quý vị đựng đồ gì nó đều chảy, đều bị chảy hết. Phật nói tâm chúng ta cũng giống như cái ly đựng nước vậy, hiện tại có phiền não, phiền não chính là lỗ thủng, những công đức mà quý vị tu được đều lọt hết, đây thật là phiền não, công đức không giữ được. Từ đâu mà lọt mất? Từ tham sân si mạn nghi mà lọt mất, có năm lỗ thủng. Năm thứ này là năm lỗ thủng lớn, còn có lỗ thủng nhỏ nữa. Oán hận não nộ phiền là lỗ nhỏ, đựng một tí đồ cũng lọt hết. Ví dụ này của Phật thật là hay. Vậy phải làm sao? Chúng ta phải trám những lỗ thủng này lại. Công đức chúng ta tu được liền có thể bảo tồn. Cho nên lậu là đại danh từ phiền não. Phiền não căn bản là tham, sân, si, mạn, nghi. Tùy phiền não oán hận não nộ phiền. Những thứ này là bình thường không thể có. Nhưng phiền não này đã sanh rễ trong tâm mình rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể phát tác. Lúc nó phát tác, quý vị phải có tâm cảnh giác cao độ, quý vị mới có thể ngăn ngừa. Cổ đức thường khuyên rằng chúng ta “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Chính là những phiền não này, nó khởi lên không sợ, quý vị phải giác ngộ cho nhanh. Giác ngộ gì? Chuyển nó trở lại. Người tu pháp môn Tịnh Độ thì dùng một câu Phật hiệu. Tham tâm khởi lên, lập tức liền phát giác, A Di Đà Phật liền thay thế cho nó. Làm cho những tâm tham không thể tiếp tục tăng trưởng, ý niệm này lập tức liền tiêu mất. Sự việc không thuận tâm, tâm sân nhuế khởi lên, niệm này vừa mới khởi, niệm thứ hai liền nam mô A Di Đà Phật, đè lên tâm sân nhuế, đây gọi là thực sự tu hành. Người

niệm Phật như vậy là thật biết niệm. Quý vị xem niệm niệm đều dập phiền não xuống, dập lâu rồi tự nhiên liền không còn nữa. Người không biết niệm Phật, trong miệng niệm Phật, trong tâm còn sanh phiền não, đó là không biết niệm, họ không dập xuống được, để cho phiền não phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật của quý vị. Cho nên công phu niệm Phật không đặc lực. Đạo lý chính là đây vậy. Từ đó có thể biết, tu hành thực sự là phải đoạn phiền não trước, sau đó công phu tu hành liền đặc lực. Dùng phương pháp gì để dập phiền não? Vẫn là dùng biện pháp mà Đức Phật dạy cho chúng ta, biện pháp Phật dạy rất nhiều, tám vạn bốn ngàn tế hạnh, đó đều là phương pháp, trong vô lượng phương pháp đó thực sự mà nói, phương pháp thù thắng nhất, phương pháp đơn giản nhất, phương pháp thực dụng nhất, không gì bằng một câu danh hiệu. Bất luận là phiền não gì khởi hiện hành, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bất luận là sự việc gì, chỉ cần niệm vừa mới khởi, niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. Điều này tốt, một mặt có thể đè bẹp được phiền não, mặt khác kết nối được với con đường của A Di Đà Phật, nhất hương chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, sợi dây này đã kết nối được rồi. Đây là phương pháp tu học vô cùng thù thắng.

Lậu tận tỳ kheo, chữ lậu này, dưới đây nói là trì lậu, tức là một tên khác của phiền não. Trong kinh Phật thường dùng chữ này để làm tiêu biểu.

“Phiền não hiện hành”, hiện là hiện tại, hành là hành động, hiện nay chúng ta thường nói là phát tác. Hiện tại phiền não quý vị phát tác rồi, tham, sân, si, mạn phát tác rồi, oán hận não nộ phiền phát tác rồi, làm cho tâm liên tục, tản mạn không ngừng, nên gọi là lậu. Lúc phiền não này phát tác, nó từng cái từng cái nối tiếp nhau, nên gọi là “liên chú”.

Đoạn này nói về tâm chính là ý niệm. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một cái khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, lời này là chân thật. Hiện tại các nhà lượng tử vật lý học chứng minh rồi. Khoa học, khoa học tối cao chứng minh sự việc này là thật, không phải là giả. Niệm đầu tiên phiền não khởi lên rồi, niệm thứ hai lại là phiền não, niệm thứ ba vẫn là phiền não nối tiếp phát sanh, vậy thì phiền phức rồi! Quý vị nên biết một khủy móng tay, ví dụ như niệm tham, có bao nhiêu niệm tham? 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, bách thiên là một trăm ngàn, đổi cách tính theo cách nói của người Trung Quốc là 320 triệu, quý vị xem một cái búng tay, phiền não của quý vị là 320 triệu, một giây đồng hồ, một giây chúng ta khảy nhanh thì được mấy lần? Tôi tin có người có thể khảy được năm lần,

một giây đồng hồ. Nếu như một giây khảy năm lần vậy thì bao nhiêu niệm? 1600 triệu, trong một giây 1600 triệu vọng niệm. Vọng niệm này toàn là tham. Thứ này lợi hại biết bao! Tham, sân nhuế, ngu si, ngạo mạn, hoài nghi, năm phiền não lớn. Sự hoài nghi này chuyên môn đối với thánh giáo, hoài nghi đối với Thánh hiền nhân, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát. Vậy là quý vị cũng hết cách rồi. Dùng tâm hoài nghi để mà học tập, quý vị không đạt được gì cả. Pháp thế xuất thế gian phải dùng tâm thái như thế nào, quý vị mới có thể thực sự cầu được? Chân thành cung kính. Vì sao vậy? Cổ thánh tiên hiền truyền lại là tâm pháp, từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Nếu như quý vị không chân tâm, quý vị làm sao có thể tương ứng với họ? Quý vị không tiếp thu được, họ dùng chân tâm, ta dùng vọng tâm, hai tâm này khác nhau, vọng tâm làm sao có thể biết những thứ ở trong chân tâm? Chân tâm biết được vọng tâm, vọng tâm không biết được chân tâm.

Lúc tôi mới học Phật, thầy giáo khích lệ thế hệ tuổi trẻ chúng tôi, phải phát đại tâm hoằng pháp lợi sanh tục Phật huệ mạng, điều này và cổ nhân nói “vị vãng thánh kế tuyệt học, vị thiên hạ khai thái bình” là cùng một ý nghĩa, tục Phật huệ mạng hoằng pháp lợi sanh là cùng một ý nghĩa. Nói rất đơn giản, làm thì không phải là việc dễ dàng. Thầy giáo sau khi khích lệ phân tích giảng giải cho chúng tôi nghe. Thầy nói chúng ta không bàn về Phật Pháp, bàn về pháp thế gian. Quý vị không thông đạt về pháp thế gian thì quý vị không thể cứu thế. Pháp thế gian không nói những điều khác, chỉ đơn thuần nói một bộ sách của Trung Quốc. Niên hiệu Càn Long biên tập Tứ Khố Toàn Thư, đây là một bộ tàng thư của Trung Quốc. Quý vị một đời có thể học được không? Chúng tôi nghe xong đều sững người. Quý vị nếu học không thông, quý vị có thể làm được “kế tuyệt học” sao? Quý vị có thể làm được “tục Phật huệ mạng” sao? Sự thật này bày ra trước mắt. Đại Tạng Kinh trong Phật Pháp, học Phật phải thông Phật Pháp, phải thông thế pháp. Thông Phật Pháp khế lý, thông thế pháp là khế cơ. Pháp thế xuất thế gian đều phải thông điều này mới được, chúng ta suy nghĩ xem thực sự không làm được. Thầy giáo nói là sự thật, đích thực là làm không được, làm không được cũng phải làm. Dùng phương pháp gì để làm? Thầy giáo truyền cho tôi một phương pháp gồm bốn chữ, “chí thành cảm thông”, thông là pháp thế xuất thế gian đều phải thông. Dùng phương pháp gì để thông? Cảm ứng. Cầu cảm ứng. Dùng điều gì để cầu? Thành, chân thành. Chân thành đến cực điểm liền cảm thông được. Đây là điều đầu tiên quý vị phải đầy đủ được tâm thái như vậy, chân thành đến cực điểm. Phương pháp, tổ tông chúng ta nói: “đạo dạy học, quý ở chuyên”, Phật Pháp, Tổ sư đại đức đã nói, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, đây

là phương pháp, dùng tâm chân thành, dùng phương pháp này ta học một bộ kinh, một môn thâm nhập. Bộ kinh này học bao lâu? Học đến cảm thông là được. Phải thực sự học đến cảm thông, cho nên một môn này quý vị ngày ngày đọc nó, kiên nhẫn miệt mài, một tâm một ý, trong tâm ngoài kinh này ra không có thứ gì nữa, không can thiệp gì cả, trong tâm chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Người trung căn, đó không phải nói là người thượng thượng căn, người căn tánh bậc trung, khoảng ba năm, năm năm họ liền đắc định. Đắc định là gì? Chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Quý vị xem năm ba năm tập trung vào một thứ, họ không nghĩ thứ gì khác, tâm liền thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, sáu bảy năm họ khai ngộ rồi, không thể đại triệt đại ngộ, họ cũng là đại ngộ. Đại ngộ là tình hình gì? Chưa từng tiếp xúc qua họ vừa thấy đã hiểu rõ, vừa nghe đã rõ ràng, vừa tiếp xúc đã rõ ràng, thông rồi, cho nên một kinh thông tất cả kinh đều thông.

Trung Quốc từ xưa đến nay dùng biện pháp này, hiện nay không dùng nữa, hiện nay học theo người nước ngoài. Người nước ngoài rất kém cỏi, điều này nên biết. Không phải nói người nước ngoài cái gì cũng tốt, vậy là quý vị sai lầm lớn rồi. Tôi từng xem Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Trung Sơn tiên sinh, năm ngoái xem, tôi thấy ông ấy nói một câu rất hay. Tôi chưa từng nghe ai nói một câu quan trọng như vậy. Nói gì? Tôn Trung Sơn trong dân tộc chủ nghĩa mục thứ tư nói, dân tộc chủ nghĩa ông giảng sáu bài, trong bài thứ tư nói một đoạn như vậy: nói người nước ngoài mạnh mẽ hơn người xưa chỉ có hai điều, một là cơ khí, một là khoa học kỹ thuật. Những điều khác đều không bằng người xưa, đặc biệt là chính trị triết học, họ phải học hỏi với người xưa. Lời này quan trọng biết bao! Nói không sai chút nào. Chúng ta học theo họ tức là học hai thứ này là được rồi, học cơ khí của họ, học khoa học kỹ thuật của họ, không thể nói là nước ngoài thứ gì cũng tốt, nước ta cái gì cũng không được, vậy là xong, vậy là chúng ta gặp nạn rồi. Hiện tại thực sự là tác dụng phụ lớn quá. Tôn tiên sinh nói hai câu này, thực sự phải đi khắp nơi tuyên thuyết nó, nói với mọi người, ông ở nước ngoài sống rất lâu, lúc còn trẻ du học ở nước ngoài, ông hiểu được, ông không phải là nói năng bậy bạ, dân tộc chúng ta một trăm năm lại đây gặp nhiều khổ nạn như vậy, nguyên nhân là gì? Trước đây tiên sinh Hồ Thu Nguyên nói rất hay, nhân tố thứ nhất làm mất lòng tự tin dân tộc, đối với những thứ của lão tổ tông hoàn toàn không tin tưởng. Điều này là sai lầm. Điều này quý vị phải chịu khổ nạn, hiện tại khoa học kỹ thuật của người nước ngoài đi đến cuối con đường rồi. Họ không có

cách gì, họ đến nước ta để tìm, tìm trong cỏ tịch Trung Quốc, tìm đến Ấn độ. Cho nên hiện tại họ chăm chỉ học tập, hiệu quả tôi cảm thấy tốt hơn người Trung Quốc. Tôi rất khâm phục họ, họ thật làm.

Cho nên Hán học, hiện tại chúng ta nhìn thấy, ở nước ngoài dần dần hưng thịnh rồi. Điều này chúng ta nên cảm tạ tiền sĩ Thang Ân Tử người Anh. Vào thập niên 70 nói một câu như vậy: muốn giải quyết những vấn đề xã hội của thế kỷ 21, đây là vấn đề xã hội của toàn thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa đều ở Trung Quốc. Ấn độ là nơi phát nguồn của Phật Giáo, nhưng Phật Giáo tại Ấn độ diệt vong đã một ngàn năm rồi. Hiện tại Phật Giáo Ấn độ là từ Trung Quốc truyền qua. Kinh điển Phật Giáo bảo tồn hoàn chỉnh nhất là Đại Tạng Kinh phiên dịch bằng Trung văn, là quốc bảo, điều này quan trọng biết bao! Chúng ta hiện tại quan trọng nhất là phải khôi phục tâm tự tin đối với dân tộc.

Tôi đối với việc phiên dịch kinh điển năm xưa có hoài nghi. Lúc đó thầy giáo giới thiệu Phật Giáo cho tôi. Bởi vì tôi tuổi trẻ đi học ở trường được thầy giáo khuyên dạy, cho rằng tôn giáo đều là mê tín, đặc biệt là Phật Giáo. Đem Phật Giáo xem thành đa thần giáo, đa thần giáo trong tôn giáo thuộc về tôn giáo cấp thấp. Cho nên xưa nay chưa từng có ý nguyện đi tiếp xúc với nó. Tôi học triết học với thầy giáo, thầy giảng cho tôi một bộ triết học khái luận. Chương cuối cùng là Phật kinh triết học. Tôi rất ngạc nhiên. Phật là tôn giáo, là mê tín thì làm sao mà có triết học được? Thầy giáo nói với tôi: “Anh trẻ tuổi, anh không biết đó thôi, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Như vậy mới làm cho những ngộ nhận của tôi trước đây, sai lầm đã được cải chính trở lại. Trong quá trình học tập, có một lần tôi nhắc đến vấn đề phiên dịch. Tôi nêu một ví dụ, cổ văn phiên dịch thành văn bạch thoại, có thể đem nguyên nghĩa dịch ra được không? Dịch không ra được, mười người phiên dịch mười kiểu khác nhau, không có ai có thể phiên dịch ra nguyên vị của nó. Tôi nói vậy kinh Phật chắc chắn cũng là như vậy. Trung văn phiên dịch có thể bảo đảm được nguyên vị nguyên thủy không? Đồng thời tôi lại cảm thấy một sự việc vô cùng kỳ quái, năm xưa kinh điển tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc nhiều như vậy, phân lượng lớn như vậy, vì sao ngoài phiên dịch thành Trung văn ra, những thứ nguyên văn Phạn văn đều không còn nữa, ở Trung Quốc thất truyền rồi, không tìm thấy bộ nào cả. Đây nguyên nhân là gì? Thầy giáo nói với tôi, vấn

đề thứ nhất nói với tôi là: người Trung Quốc có phước báo, tổ tông có đức, đây là điều mà trên toàn thế giới tìm không ra đất nước thứ hai. Chúng ta tin tưởng, Trung Quốc có năm ngàn năm lịch sử, từ trong ghi chép của sử sách, đức hạnh của lão tổ tông không khác gì Phật Bồ Tát. Quý vị thấy họ nói ngũ luân, ngũ thường, tứ duy bát đức, rất vĩ đại! Vạn cổ thường tân, vĩnh hằng bất biến. Cho nên vấn đề đầu tiên là tổ tông có đức. Người dịch kinh không phải là người thông thường, đều là người khai ngộ, đều là người chứng quả. Tri kiến của họ và tri kiến của Phật Bồ Tát, dường như rất tương ưng, rất gần gũi. Người hiện tại phiên dịch, phiên dịch một thiên cổ văn của người ta, tâm tình của quý vị khác họ, cảnh giới khác với họ, cho nên quý vị không dịch ra được. Quý vị chỉ phiên dịch những văn tự, quý vị không dịch ra được tinh thần của họ. Điều này nói rất có lý. Thậm chí nói trong những pháp sư dịch kinh này có rất nhiều người là Phật Bồ Tát tái lai. Đây là điều người xưa đặc biệt có phước báo.

Vấn đề thứ hai trả lời càng vi diệu hơn, thầy giáo cười với tôi. Thầy nói người thời xưa và hiện tại không giống nhau. Người xưa là người tự hào nhất trên toàn thế giới, tự hào đến mức độ nào? Phạm văn dịch thành Hoa văn không những ý nghĩa nguyên gốc không sai chút nào, hơn nữa văn chương của họ còn hoa mỹ hơn cả tiếng Phạm. Nói cách khác, dùng Hoa văn là được rồi, không cần thiết phải dùng Phạm văn nữa. Sự khí khái như vậy đó! Có đâu giống như người hiện tại, một chút tín tâm cũng không có. Tôi nghĩ lời của thầy giáo có lý.

Hoài nghi, lúc quý vị đọc kinh Phật không đạt được lợi ích, quý vị không nhìn thấy được ý vị của nó. Quý vị ở trong một câu kinh văn, quý vị thấy một ý nghĩa chứ không thấy được vô lượng nghĩa. Thực sự mà nói, quý vị dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, quý vị nhìn nó mỗi một chữ, mỗi một câu đều là vô lượng nghĩa. Đạo lý này rất đơn giản, không phải là khó hiểu. Đạo lý là gì? Tâm tâm tương ấn. Đó vẫn là nói buông bỏ. Quý vị nếu như buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vừa rồi nói, quý vị buông bỏ chấp trước chính là A la hán. Quý vị là cảnh giới A la hán. Quý vị buông bỏ phân biệt, quý vị là cảnh giới Bồ Tát. Quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị là cảnh giới Phật. Cảnh giới của Phật xem những thứ của Phật, có lý gì lại không hiểu được. Chúng ta hiện tại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tập khí phiền não, không buông bỏ chút nào, quý vị làm sao mà xem cho hiểu được? Phật Bồ Tát đến nói với quý vị, quý vị cũng nghe không hiểu.



Trên thực tế trong giảng đường dạy học, chúng ta có thể lãnh hội được, một người thầy giáo lên lớp cho chúng ta, ba mươi mấy học viên cùng nhau nghe giảng, mỗi một học sinh hiểu được đều khác nhau. Ai có thể lí giải hoàn toàn ý nghĩa của thầy giáo? Người mà tâm chân thành nhất, người nhất tâm chuyên chú, họ lĩnh ngộ nhiều nhất, họ lĩnh ngộ chính xác nhất. Người tâm để đầu đầu thì họ lĩnh ngộ không được, thậm chí nghe mà như không nghe. Nghe giảng còn nghĩ những việc khác, tâm không chú ý. Quý vị hỏi họ nghe được gì? Họ không biết, thực sự nghe mà không nghe, khác nhau lắm. Cho nên học gì cũng do nơi hai chữ thành kính. Thành kính phải hằng ngày mà dưỡng thành. Đối với tất cả mọi người chân thành cung kính, đối với tất cả sự chân thành cung kính. Không phải nói tôi cung kính đối với Cổ thánh tiên hiền, tôi không cung kính đối với cha mẹ thầy giáo hiện tại. Vậy là không được, vậy quý vị là giả, quý vị chưa học được gì, một là tất cả, tất cả là một. Tôi cung kính đối với Phật, tôi cung kính đối với tất cả chúng sanh giống như đối với Phật vậy, quý vị học được rồi. Quý vị mới nghe hiểu được, quý vị mới biết nhìn cho rõ ràng. Trong đây không có bí mật, không có bí quyết gì, ngay niệm Phật cũng không ngoại lệ. Quý vị xem trong kinh dạy chúng ta niệm Phật như thế nào? Nhất tâm chuyên niệm, điều này trong kinh văn nói là nhất hướng chuyên niệm, “nhất” đó là nhất tâm, hướng là phương hướng, nhất tâm một phương hướng. Quý vị tu Tịnh Độ một phương hướng chính là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu chính là Phật A Di Đà. Tôi đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? Thân cận Phật A Di Đà. Nương Phật A Di Đà làm thầy giáo học tập theo Ngài. Thực sự phát tâm làm đệ tử Di Đà, vậy những điều Phật A Di Đà giảng, quý vị làm sao mà không hiểu được!

Đoạn kinh văn này chính là thiên này, thiên Phát Đại Thệ Nguyên Đệ Lục. Thiên này hoàn toàn là tự bản thân Phật A Di Đà nói. Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển thuật cho chúng ta. Bộ kinh này là hội tập của năm loại nguyên dịch, hội tập không đơn giản. Triều nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất. Những đại đức các triều đại nói có tỳ vết. Tuy có tỳ vết nhưng không có ai có thể làm một bộ tốt hơn ông ấy nữa. Cho nên bộ kinh của ông ấy lượng lưu thông rất lớn. Trong Long Tạng cũng sưu tập của ông. Lần thứ hai chính là Thanh triều niên hiệu Hàm Phong, Ngụy Mặc Thâm hội tập lần thứ hai, lần này tiến bộ hơn lần thứ nhất. Nhưng vẫn là tốt mà thiếu sót. Dân quốc sơ niên, khoảng trước sau Dân quốc năm thứ 20, Hạ Liên Cư cư sĩ hội tập lần thứ ba, thời gian hội tập và ngày xưa khác nhau. Ông dùng thời gian mười năm, hội tập hoàn thành dùng ba năm, nhập thất. Chân thành một lòng một dạ theo đuổi công việc, ba năm bản thảo hoàn thành, bảy năm hiệu đính mười lần,

hoàn thành bản cố định này. Đích thực Dân quốc sơ niên những đại đức này tán thán là tận thiện tận mỹ. Mạt pháp chín ngàn năm, Tĩnh Độ thành tựu, có lẽ là bộ kinh này vậy. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là học sinh của ông, phụng mệnh thầy giáo, làm thành chú giải này, cũng là toàn tâm toàn lực, chân thành đến cực điểm. Làm sao biết được? Hoàn cảnh ở Trung Quốc đại lục, ông có thể đạt được 193 loại sách tư liệu tham khảo này, chúng từ đâu mà có? Tôi đến Bắc Kinh để thăm, nhìn trên giá sách chất tư liệu, tôi giật cả mình. Nhiều thứ như vậy ông ở đâu mà có vậy? Cảm ứng không thể nghĩ bàn, một lòng muốn cầu liền có Phật Bồ Tát đem chúng đến, giúp cho ông hoàn thành chú giải này. Con người chỉ cần nhất tâm để mong cầu, thực sự mong muốn được. Như tôi gần đây nghĩ đến hai bộ sách, thực sự nghĩ đến đã có được rồi. Khó lòng mà có được. Một bộ là Quần Thư Trị Yếu, thời Đường Thái Tông biên tập, sau đời Đường bị thất truyền, hai mươi lăm quyển sử trong Đường Thư không có, tên cũng không còn nữa. Tống sử vào đời Nguyên Minh Thanh đều không còn nữa, trong Tứ khố cũng không có thu thập. Người Nhật bản lấy đi rồi. Nhà Đường chưa có kỹ thuật in ấn, sách đời Đường đều viết bằng tay. Đương nhiên số lượng rất ít. Người Nhật bản đem đi hết. Nghe nói niên hiệu Gia Khánh, đời Càn Long về sau, Nhật bản dâng cống phẩm cho hoàng đế Trung Quốc, tức là tặng lễ vật, trong đó có một quyển sách, người Trung Quốc mới biết, Dân quốc sơ niên dường như Nhật bản truyền đến Trung Quốc sách này không quá mười bộ, cho nên số lượng ít quá, người biết đến không nhiều. Nhà sách Thương Vụ in qua hai lần. Một lần là nguyên bản của Nhật bản, một lần là sắp chữ in, bản in sắp chữ. Tôi nghĩ số lượng của nó cũng không quá một ngàn bản, hơn 80 năm trước. Trong tâm chúng tôi nghĩ sự việc của hơn 80 năm trước, đặc biệt Trung Quốc trải qua đại cách mạng văn hóa, đây là sách cũ, phá tứ cụ, không phải đã đốt hết rồi sao. Điều này không thể có, vậy mà có được hai bộ rồi, một là Quần Thư Trị Yếu, hai là Quốc Học Trị Yếu. Quốc Học Trị Yếu là gì? Là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư lớn như vậy, đọc thế nào được? Phải bắt tay từ đâu? Dân quốc sơ niên những học giả này, thực sự họ có đức hạnh, có học vấn, tâm đại từ bi, yêu thương người đời sau, đem kinh, sử, tử, tập của Tứ Khố Toàn Thư, những thứ quan trọng ghi chép trở lại thành một bộ sách. Quý vị xem nguyên bản, hiện tại in bản bìa cứng 1500 tập, nó được biên tập xong 8 tập, đây là tinh hoa của Tứ Khố. Quý vị đọc tập này, quý vị sẽ hiểu biết về Tứ khố, sẽ có cảm tình, sẽ sản sinh hứng thú, sau đó quý vị chuyên nghiên cứu bộ phận nào, quý vị sẽ đi tìm trong Tứ Khố Toàn Thư, thực sự có thể chuyên nghiên cứu, một môn thâm nhập, sau mười năm đều là chuyên gia, là trở thành nhà Hán học hàng

đầu trên thế giới. Vậy là công đức vô lượng vô biên rồi. Không có bộ sách này phải bắt tay từ đâu? Thực sự là không có cách gì cả.

Tôi năm xưa nghĩ đến, cũng chính là muốn làm một việc này, tìm vài vị giáo sư dạy văn sử đã về hưu, mời họ trong Tứ khổ xem những gì có liên quan đến xã hội hiện đại có thể dùng được, đối với tu thân tề gia, trị quốc, những thứ này, đem những văn tự này chép ra, làm ra, tôi cũng bỏ ra một số tiền, bỏ ra khoảng năm sáu mươi ngàn nhân dân tệ, lúc đem đến dùng không thích hợp. Cho nên, những bản thảo này tôi đều để ở Úc Châu, không ngờ người thời Dân quốc sơ niên, cách nghĩ của tôi họ đã làm ra được rồi, tôi nhìn thấy vô cùng, vô cùng hoan hỷ. Bộ sách này thế mà đã tìm ra rồi. Bản này Dân quốc năm thứ 19 xuất bản. Nhưng trước khi xuất bản, họ biên tập bộ sách này dùng công phu mười năm, lúc biên tập tôi còn chưa xuất thế. Biên thành công rồi, tôi thấy họ viết lời tựa, lời tựa đó là năm Đinh Mão, tôi ra đời năm đó, năm đó ra đời nó mới hoàn thành, lại bốn năm sau mới xuất bản. Những thứ này có thể giúp đỡ văn hóa truyền thống xưa phục hưng, không có những thứ này thì không được. Bộ sách này, công đức của những người này rất lớn. Nếu theo Phật Pháp nói, đó đều là Phật Bồ Tát tái lai. Biết được Trung Quốc có lần kiếp nạn này, làm thế nào để đem những văn hóa truyền thống này, văn hóa toàn nhân loại này có thể tiếp tục lâu dài. Họ cho chúng ta một chiếc chìa khóa. Tiên sĩ Thang Ân Tử nói giải quyết vấn đề thế kỷ 21, vấn đề của toàn xã hội thế giới phải nhờ vào học thuyết Khổng Mạnh, bộ sách mà Đường Thái Tông biên tập này. Bộ sách này có lẽ nên tặng cho toàn thế giới, mỗi một quốc gia để học tập. Cho nên có người nói thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, tức là thế kỷ của nền văn hóa xưa. Nền văn hóa xưa cứu giúp toàn thế giới, không phải là chính trị, không phải là quân sự, không phải là khoa học kỹ thuật, cũng không phải là kinh tế mậu dịch, không phải vậy, là văn hóa của xưa. Cho nên Hán học phải làm cho nó hưng khởi trên toàn thế giới. Hai bộ sách này tôi có được rồi, tôi đem tặng nó cho nhà sách Thế Giới ở Đài Loan. Tôi yêu cầu họ mỗi bộ in ra mười ngàn bộ. Mười ngàn bộ này tôi tặng cho mỗi một quốc gia, thư viện của trường đại học nước đó. Hiện tại rất nhiều trường đại học đã mở khoa Hán học, chọn Hán học làm môn học bắt buộc. Đây chính là văn hóa xưa giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Văn hóa không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn dân tộc, đây là trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm của tổ tông năm ngàn năm, bao gồm cả thành quả trường trị cửu an trong năm ngàn năm này. Điều này không giả dối tí nào. Giống như chúng ta không để cho phiền não phát tác, chúng ta phải để cho trí tuệ phát tác, Phật Pháp Đại thừa là trí tuệ, văn hóa truyền thống là trí tuệ, có thể nói là trí tuệ rốt ráo viên mãn.

Bởi vì trong trí tuệ đó có phương pháp, có kinh nghiệm, có hiệu quả. Đường Thái Tông y theo bộ sách này, thành tựu chính trị của niên hiệu Trinh Quán. Sau đó, có chính trị của Đường Minh Hoàng vào nửa đầu của niên hiệu Khai Nguyên, đều nương vào bộ sách này. Trong lịch sử đời nhà Đường có những thành tích tốt như vậy, công hiến của bộ sách này vô cùng lớn.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. “Lại sáu căn môn ngày đêm lưu xuất phiền não, nên gọi là lậu”, đây là đem chữ lậu này giải thích cho chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Mắt nhìn cảnh giới bên ngoài, bị ảnh hưởng đến sắc tướng, tai nghe âm thanh bên ngoài, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, cho đến ý biết pháp, trong tâm sẽ nghĩ, họ có tư tưởng, đây chính là bị hoàn cảnh xã hội hiện tiền làm ảnh hưởng. Ngày đêm lưu xuất phiền não, nghĩ đến là gì? Hoàn toàn trái ngược với tánh đức gọi là lậu. Phong khí xã hội không tốt, vì thế hiện nay mọi người rất nhiều người hướng đến dân chủ. Thực sự mà nói, tôi không tin tưởng dân chủ, tôi tin tưởng hoàng đế. Quý vị chớ nên thấy tôi dường như lạc hậu, thủ cựu, tôi cảm thấy hoàng đế tốt hơn tổng thống. Quý vị đọc sách cổ quý vị sẽ hiểu được. Vì sao vậy? Hoàng đế đó thực sự là muốn nhân dân hạnh phúc. Họ tạo phúc cho nhân dân. Họ không tạo phúc là gì? Người khác sẽ làm cách mạng để lật đổ họ. Họ liền nhà tan nước mất. Cho nên họ bồi dưỡng người nối tiếp cho họ, họ dùng hết tâm tư. Quý vị xem lập thái tử, nghĩ đến điều này quý vị liền hiểu được. Ba người thầy giáo của Thái Tử, ba vị thầy giáo này, thái sư, thái phó, thái bảo, ba người thầy giáo của vị thái tử này, thái bảo là người dạy họ làm thế nào để bảo dưỡng thân thể, tức là ngày nay chúng ta nói giáo dục vệ sinh sức khỏe, quản điều này, quản đạo dưỡng sinh. Thái phó là người dạy luân lý đạo đức. Thái sư là dạy về những học vấn trị quốc bình thiên hạ. Ba vị thầy giáo này, đều là những người ưu tú nhất của quốc gia, có đức hạnh, có học vấn, có sở trường, mời ba người này. Quý vị xem loại cơ duyên này tốt biết bao, từ nhỏ đã được giáo dục rồi. Ngoài ba người thầy ra, còn có ba vị huấn luyện khác, người huấn luyện giúp ba vị thầy giáo này, đến sống cùng với thái tử, ngày ngày đốc thúc thái tử, thái tử không thể lười biếng. Đó gọi là thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo. Hiện tại chúng ta nói huấn luyện viên, là người đi theo thái tử, phải đốc thúc họ, phải học tập với họ, nuôi dưỡng họ thành tựu, làm cho thái tử trước khi thành niên, những thứ họ nhìn được, nghe được, tiếp xúc được đều là đúng đắn, không có bất cứ tà vạy nào. Dẫn dắt thái tử học, những vị đại thần này, con cháu của họ chọn ra những người ưu tú nhất cùng học hành với thái tử. Đây là gì? Bồi dưỡng người kế thừa tiếp theo. Hoàng đế sau này sẽ có người nối ngôi. Dụng tâm đào tạo như vậy, nếu như những người kế vị này đều chịu tiếp thu lời giáo huấn của thầy giáo, họ sẽ là

hoàng đế tốt. Thực sự đã tận trung có trách nhiệm, toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân. Con người nhờ dạy mà thành người.

Hiện tại bầu chọn ra một vị tổng thống, họ chưa từng được giáo dục như vậy, cho nên quý vị phải hiểu được những chế độ ngày xưa, quý vị sẽ hiểu được điều tốt thực sự, không thể không khâm phục, không có tư tâm. Hoàng đế có tư tâm, quốc gia sẽ diệt vong, chắc chắn sẽ bị người khác lật đổ. Nhân dân đều là người trung thực, đều muốn sống bình an qua ngày, không ai muốn tạo phản. Người lãnh đạo làm những việc không ra gì mới tạo phản. Có thể nhìn được họ đều ra sức nhẫn nhịn, vì vậy không nên làm ra những việc khiến cho người ta không thể nhẫn chịu, vậy thì quốc gia sẽ mất thôi, đó là Ông vua mất nước. Mỗi một triều đại có thể kéo dài, 250 năm đến 300 năm, nó có đạo lý của nó trong đó.

Quý vị xem người xưa thời nhà Thương, Thương Chu Hạ, Thương Thang cách chúng ta 3800 năm, 3800 năm trước đời nhà Thương, 3200 năm trước là nhà Chu, chính là Chu Văn Vương, hoàng đế như vậy thì không khác gì Phật Bồ Tát cả, khởi tâm động niệm toàn là vì hạnh phúc của nhân dân. Nhân dân làm sai việc gì hoàng đế sẽ làm sao, đây là Nghiêu Thuấn Vũ Thang, “tội do nơi tôi”, bá tánh không có tội, tội do tôi. Vì sao tội do nơi tôi? Tôi không dạy cho tốt, tôi không làm gương tốt cho họ. Có trách nhiệm biết bao, hết mình với công việc. Vậy nên quý vị sau khi đọc sách cổ, quý vị mới hiểu được cổ thánh tiên hiền, quý vị không thể không khâm phục, không phải là người thông thường. Điều này không thể không biết. Ngày nay chúng ta nếu như phê bình họ, là sai rồi. Chế độ, pháp luật đó nó linh động, những thứ đó, cổ nhân chúng ta nói rất hay, những thứ đó không thể độc lập, tức là pháp không thể độc lập.

Có được người này thì tồn tại, đó chính là gì? Có người tốt đến chế pháp, thánh hiền quân tử, pháp này tốt, nó có thể thông hành vô ngại. Không có được người đó, xã hội liền động loạn, tức bị phế. Pháp là giả thôi, người chế pháp họ không tuân thủ pháp đó, vậy thì có ích gì? Cho nên lập hiến pháp có tốt đến đâu, tham ô phạm tội thịnh hạnh thì cũng vậy. Cho nên người xưa từ xưa đến nay họ coi trọng con người, không coi trọng pháp. Pháp tuy là đầu mối để trị quốc, hiến pháp của quốc gia là đại pháp, là đầu mối để trị nước, con người là nguồn gốc của pháp, pháp đó có thể khởi tác dụng hay không, căn nguyên nơi con người. Cho nên người xưa từ xưa đến nay xếp giáo dục vào hàng thứ nhất. Đây là thời của Nghiêu, có lẽ vào hơn 4500 năm trước, thời đại của Nghiêu Thuấn đó, chính thức quốc gia thành lập quan viên, gọi

là tư đồ, quản về giáo dục. Dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Tức là nói phải dạy quý vị làm người tốt, người tốt mới có thể làm việc tốt được. Pháp luật đơn giản không liên quan đến một chút gì cả. Họ có thể làm được việc tốt, nếu như không phải là người tốt, pháp luật định ra có nghiêm mật bao nhiêu họ vẫn làm việc xấu như thường. Vậy nên từ xưa đến nay là lấy con người làm gốc. Người này là thánh hiền quân tử, lấy điều này làm tiêu chuẩn, cho nên chính trị của người xưa là chính trị gì? Chính trị hiền nhân, chính trị Thánh hiền. Người lãnh đạo là lãnh đạo thánh hiền, xã hội là xã hội thánh hiền. Vậy là đúng rồi! Quý vị không đọc sách cổ thì không biết được, đọc sách cổ mới hiểu được, văn hóa truyền thống được cứu, toàn thế giới sẽ được cứu. Văn hóa truyền thống diệt vong, thế giới này sẽ tận thế rồi. Đây là sự thật, không sai trái chút nào. Vì sao vậy? Người tốt không còn nữa, thế giới này sẽ hủy diệt. Vì vậy ngày nay chúng ta đọc kinh, nhìn thấy những đoạn kinh văn này, cảm khái vô hạn. Làm thế nào để tận tâm tận lực giúp đỡ? Nghĩ nửa năm như vậy nên nghĩ đến hai quyển sách này, thế mà có được rồi. Tôi nói có lẽ Trung Quốc sẽ được cứu rồi. Thế giới này sẽ không đi đến ngày tận thế. Vì sao vậy? Nó đã xuất hiện rồi, sự xuất hiện đó, chúng ta phải toàn tâm toàn lực phát huy nó rộng khắp, phải tặng nó đến mỗi một quốc gia, mỗi một chính phủ, chúng ta phải tặng nó đi. Chúng tôi còn muốn tìm cách để giảng giải, tìm một nhóm thầy giáo, nhóm thầy giáo này đều là Bồ Tát, để cho họ đến học tập giảng giải, sau khi giảng giải chúng tôi ở trên mạng internet, trên truyền hình vệ tinh truyền bá ra khắp thế giới, làm cho người trên toàn thế giới đều có thể đọc được bộ sách này. Làm cho người trên toàn thế giới nghiêm túc để học tập hoa văn. Đây chính là thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa. Tôi tin mọi người đều hoan nghênh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 229**